



KHÔNG ĐƯỢC XEM NHẸ  
VĂN HÓA KHOA HỌC

● TS. PHẠM THỊ LY



Văn hóa khoa học là nhân tố cốt lõi trong đời sống đại học, bao gồm các chuẩn mực văn hóa trong hoạt động nghiên cứu và đào tạo để điều chỉnh hành vi của các bên liên quan. Có những chuẩn mực chung toàn cầu, đồng thời có những khác biệt ít nhiều trong thực tiễn từng nước tùy theo bối cảnh văn hóa, trình độ phát triển của kinh tế, chính trị, xã hội, và sự trưởng thành của hệ thống GDĐH.

**T**rong thời đại kinh tế tri thức, người ta ngày càng nhận ra tầm quan trọng của các trường đại học trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội. Nhiều quốc gia mới nổi đã có những kế hoạch và tham vọng lớn lao để xây dựng cho mình những trường đại học hàng đầu có thể sánh vai với những tượng đài học thuật của toàn thế giới như Harvard hay Cambridge. Trong phong trào hướng về các truyền thống học thuật lâu đời ở phương Tây để học tập kinh nghiệm, người ta nhận ra rằng những giá trị cốt lõi của tinh thần đại học, vốn được xem là nền tảng tạo ra sự ưu tú trong học thuật của phương Tây như văn hóa khoa học và tự do học thuật, là những khái niệm có một khoảng cách khá xa với bối cảnh văn hóa và những truyền thống đã bắt rễ rất sâu trong lòng các xã hội Á Đông. Sự gắn bó những chuẩn mực phương Tây này với truyền thống văn hóa châu Á, liệu có phải là điều bất khả? Câu hỏi này ngày càng trở nên gay gắt trước tệ nạn đạo văn, gian lận, tham nhũng trong học thuật và trong giáo dục, những hiện tượng đang trở thành một thực tiễn phổ biến và phá hủy tận gốc nền tảng tinh thần và giá trị của trường đại học. Mục tiêu cải cách giáo dục đại học (GDĐH) vì vậy không thể nào tách rời với việc xem xét vấn đề văn hóa khoa học và việc vun đắp những giá trị ấy trong trường ĐH.

#### VĂN HÓA KHOA HỌC LÀ GÌ?

Theo David D. Dill, các tổ chức học thuật cần được xem như là những đơn vị mà bản chất của nó là các giá trị mà nó dựa vào, đó là một nền tảng văn hóa mạnh mẽ có thể được miêu tả như một hệ thống niềm tin và nhận thức luận trong tài liệu hướng dẫn về văn hóa học thuật cho sinh viên mới vào trường, Đại học Quốc gia Singapore viết: “Trường đại học là một cộng đồng khoa học mà mục đích và nhiệm vụ của nó là tập hợp và diễn dương, nâng cao kiến thức. Sinh viên năm thứ nhất là người mới gia nhập vào cộng đồng này, thành công của các bạn phần nào phụ thuộc vào chỗ bạn thích nghi với văn hóa đó đến mức độ nào, bạn hấp thụ được toàn bộ các giá trị và

chuẩn mực của nó ra sao, bạn thông thạo việc thực thi những giá trị và chuẩn mực ấy như thế nào. Trong phần tiếp theo, tài liệu này trình bày các thông lệ và giải thích nền tảng giá trị đằng sau các thông lệ được thỏa thuận ấy: sự đúng giờ, phong cách ngôn ngữ trong giao tiếp, cách ăn mặc thích hợp, cách dùng học vị học hàm để gọi các giáo sư, cách trích dẫn tài liệu tham khảo, cách hiểu về đạo văn và sự trừng phạt, v.v. Có thể thấy cách hiểu về “academic culture” này khá rộng, và dường như đã bao hàm cả khái niệm “văn hóa trường đại học” (university’s culture) trong đó.

Chúng tôi cho rằng, văn hóa học thuật (academic culture) hay văn hóa khoa học (scientific culture) có thể được hiểu chung là những luật lệ thành văn hay bất thành văn cho những ứng xử đúng đắn trong hoạt động khoa học bao gồm nghiên cứu, giảng dạy và học tập. Những luật lệ đó khá tổng quát nhưng lại rất thiết yếu để duy trì chất lượng của những chứng cứ và ý tưởng khoa học cũng như tạo ra một môi trường tinh thần lành mạnh cho hoạt động khoa học. Văn hóa khoa học cũng có thể hiểu là những chuẩn mực cho ứng xử, những thông lệ và kì vọng về cách xử sự của cộng

đồng khoa học trong khi tương tác với nhau. Hiển nhiên, đằng sau những luật lệ hay quy ước ấy là một hệ thống niềm tin và giá trị. Chính vì vậy mà chúng ta thấy văn hóa khoa học có phần nào chịu ảnh hưởng của văn hóa dân tộc, và ít nhiều có đặc điểm khác nhau trong các xã hội khác nhau.

Dựa trên những thảo luận đã có về văn hóa khoa học, chúng tôi xác định văn hóa khoa học được cấu thành từ các thành tố chủ yếu sau: Các mô thức tiếp nhận, xử lý, tạo ra và truyền đạt tri thức; Các chuẩn mực và quy ước về đạo đức nghiên cứu; Các thông lệ và



ki vọng trong việc tương tác với nhau của cộng đồng khoa học.

#### CÁC MÔ THỨC TIẾP NHẬN, XỬ LÝ, TẠO RA VÀ TRUYỀN ĐẠT TRI THỨC

1. Tính khách quan: Đặc điểm này phân biệt khoa học với nghệ thuật và tôn giáo. Tư duy khoa học luôn thách thức những tin điều có trước qua việc đánh giá mọi nhận định, mọi kết luận bằng những sự kiện, chứng cứ khách quan và những lập luận hợp lý. Do mục đích của khoa học là phát hiện những sự thật, chân lý và quy luật khách quan, nên đặc điểm của hoạt động khoa học là tính

chất có thể tái lập được. Nghĩa là mỗi nghiên cứu khoa học chỉ có giá trị khách quan nếu ở một nơi nào khác có ai khác lặp lại quy trình ấy với cùng phương pháp và điều kiện ấy thì sẽ thu được một kết quả tương tự. Do đó, hoạt động nghiên cứu khoa học gắn chặt với việc công bố và bình duyệt của giới chuyên môn. Quá trình bình duyệt là quá trình thẩm tra tính chất khách quan của kết quả nghiên cứu, chính vì vậy, chỉ những bài báo khoa học được công bố trên các tạp san khoa học có bình duyệt mới được cộng đồng khoa học chấp nhận. Đặc điểm này của tư duy khoa học cũng dẫn đến thái độ tôn trọng sự thật khách quan của người làm khoa học. Nói tóm lại, văn hóa khoa học đòi hỏi hoạt động khoa học được thực hiện trên tinh thần khách quan và tôn trọng sự thật.

2. Tính kế thừa: Tri thức khoa học không phải là một tập hợp hỗn độn những nhận thức về thế giới, mà là một hệ thống chặt chẽ có mối liên hệ với nhau. Nếu nghệ thuật có thể được sáng tạo ra từ một phút bùng sáng những cảm nghiệm của cá nhân, như trong âm nhạc, văn học hay hội họa, thì khoa học không thể tạo ra bất cứ kết quả nào từ khoảng không, mà không có gắn kết với những tri thức đã có trước đó của cộng đồng khoa học. Người ta mong đợi nhà khoa học trước khi trình bày bất cứ vấn đề gì trong chuyên ngành thì đều cần phải hiểu rõ trước đó các nhà khoa học khác đã đạt được thành tựu gì trong việc nhận thức về vấn đề đó. Quy ước này bảo đảm cho chất lượng của hoạt động khoa học, để cộng đồng khoa học không lãng phí thời gian vào việc “phát minh lại cái bánh xe”, và giúp cho mỗi kết quả nghiên cứu khoa học thực sự là một bước tiến về phía trước trên con đường tìm tòi, phát hiện, nhận thức về thế giới và xã hội con người. Đặc điểm về tính kế thừa dẫn đến các chuẩn mực và thông lệ về trích dẫn, như sẽ được trình bày trong phần sau. Tóm lại, văn hóa khoa học về tính kế thừa khiến một bài báo khoa học không có trích dẫn và nguồn tư liệu tham khảo phù hợp trở nên rất khó được chấp nhận trong cộng đồng khoa học.

#### CÁC CHUẨN MỤC VÀ QUY ƯỚC VỀ ĐẠO ĐỨC NGHIÊN CỨU

Đạo đức nghiên cứu không tách rời những đặc điểm nêu trên của tư duy khoa học cấu

thành một bộ phận quan trọng và chủ yếu của văn hóa khoa học. Đạo đức nghiên cứu đề cập đến khía cạnh đạo đức của hoạt động nghiên cứu, tức là các chuẩn mực về hành vi, xử sự trong khi thực hiện công việc nghiên cứu.

Tính khách quan của tư duy khoa học và hoạt động nghiên cứu đòi hỏi sự liêm chính và trung thực trong đạo đức nghiên cứu. Ngụy tạo dữ liệu hay thay đổi dữ liệu là một trọng tội vì nó hủy hoại nền tảng của hoạt động khoa học, phá vỡ niềm tin với nhau trong cộng đồng khoa học, dẫn đến những tri thức giả tạo, sai lạc. Nhẹ hơn một bậc là tra tấn dữ liệu cũng dẫn đến những kết quả sai lạc do thiếu khách quan.

Tính kế thừa của tư duy khoa học và hoạt động nghiên cứu đòi hỏi sự tuân thủ nghiêm ngặt các quy ước về trích dẫn. Tri thức khoa học của nhân loại là một kho tàng khổng lồ do hàng triệu triệu người đóng góp qua hàng trăm thế hệ. Không ai có thể tạo ra tri thức mới mà không dựa trên những tri thức có trước, nhưng việc sử dụng những tri thức của người đi trước cần được gắn với việc ghi nhận đóng góp của người đó, bằng cách ghi rõ nguồn. Đạo văn, được định nghĩa là sử dụng số liệu, ý tưởng, kết quả nghiên cứu, nguyên văn lối diễn đạt của người khác mà không ghi rõ nguồn, là vi phạm đạo đức nghiên cứu, vì nó có ý nghĩa như ăn cắp công sức lao động trí tuệ của người khác. Các biến tướng khác của đạo văn là hiện tượng tác giả giả, tác giả ma cũng gây tổn hại nghiêm trọng cho bầu không khí lành mạnh của hoạt động học thuật.

Một thành tố khác của đạo đức nghiên cứu là trách nhiệm xã hội của hoạt động nghiên cứu, được diễn đạt vắn tắt là hoạt động nghiên cứu phải được bảo đảm là không gây hại cho xã hội cũng như cho các cá nhân, do vậy phải được sự ưng thuận của những người tham gia vào đó như những đối tượng được nghiên cứu, đặc biệt là các nghiên cứu về y học và tâm lý. Nhiều trường đại học ở phương Tây có Hội đồng hay Ủy ban về Đạo đức Nghiên cứu để chịu trách nhiệm xét duyệt và chấp thuận cho một nghiên cứu được tiến hành nếu nó phù hợp với các nguyên tắc đạo đức. Ủy ban này cũng chịu trách nhiệm xem xét và phản xử các vụ kiện cáo liên quan đến đạo văn, ngụy tạo dữ liệu



hay các vi phạm đạo đức nghiên cứu khác.

**CÁC THÔNG LỆ VÀ KÌ VỌNG TRONG VIỆC TƯƠNG TÁC VỚI NHAU CỦA CỘNG ĐỒNG KHOA HỌC**

Hoạt động khoa học ngày càng mang tính chất liên ngành, cần đến sự hợp tác của nhiều người. Tranh luận, phản biện là những hoạt động không thể thiếu trong sinh hoạt khoa học. Hợp tác, tranh luận, phản biện tăng cường sức mạnh và mang lại sức sống cho hoạt động học thuật. Văn hóa khoa học trong việc tương tác với nhau của cộng đồng học thuật là những mong đợi, những kì vọng về cách xử sự giữa các nhà khoa học với nhau trong việc hợp tác hay tranh luận. Nói chung, trong những xã hội đã trưởng thành, giới học thuật không biến tranh luận khoa học thành những cuộc công kích cá

nhân. Có một câu nói nổi tiếng của đại thi hào Voltaire: “Tôi không đồng ý những điều anh nói, nhưng tôi có thể chết để bảo vệ cái quyền của anh được nói ra những điều đó”. Nền tảng của thái độ đó là sự tôn trọng các quan điểm đa chiều, thiếu vắng điều này khoa học sẽ bị hủy hoại trong sự thống trị của các định kiến thiên lệch và không thể tiến lên được. Văn hóa tranh luận đòi hỏi những người tham gia cùng tôn trọng những tiền đề cơ bản và những nguyên tắc lập luận lành mạnh, không có nó, mọi cuộc tranh luận sẽ nhanh chóng rơi vào chỗ bế tắc.

Một khía cạnh khác trong những kì vọng này là thái độ tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ. Nó thể hiện trong việc tuân thủ các quy định về trích dẫn để ghi nhận đóng góp của người làm khoa học, cũng như trong việc

tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ của các tác giả, tức là không sử dụng những sản phẩm trí tuệ của họ mà không được sự chấp thuận. Tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ là một vấn đề pháp lý và kinh tế, nhưng cũng có khía cạnh văn hóa của nó.

**VĂN HÓA KHOA HỌC - MỘT THÁCH THỨC LỚN CHO CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM**

Văn hóa khoa học là nền tảng tinh thần của hoạt động khoa học trong trường đại học, tuy vậy nó còn rất ít được chú ý ở Việt Nam. Phần này thảo luận về những khó khăn mà các trường đại học Việt Nam phải đương đầu trong việc xây dựng một nền văn hóa khoa học lành mạnh.

*Ảnh hưởng của văn hóa nông nghiệp và trọt tình*

Như trên đã nói, văn hóa khoa học là một bộ phận của văn hóa xã hội nói chung, hay nói cách khác, là “luật chơi” của cộng đồng khoa học. Cộng đồng này tồn tại trong một xã hội cụ thể với một truyền thống văn hóa lâu đời và chịu ảnh hưởng sâu sắc những đặc điểm của nền văn hóa đó. Xã hội Việt Nam cho đến nay vẫn cơ bản là xã hội nông nghiệp với đặc điểm tư duy trọng tình (tục ngữ: một trăm cái lý không bằng một tí cái tình), hay nói cách khác, kém phát triển trong tư duy duy lý. Từ một nền tảng như thế tiến tới văn hóa tôn trọng sự khách quan và các bằng chứng duy lý là một bước dài.

*Ảnh hưởng của truyền thống Nho học*

Truyền thống học thuật của Việt Nam khác xa với các truyền thống học thuật ở phương Tây. Trong khi các trường đại học phương Tây ngay từ buổi sơ khai đã gắn chặt với các hoạt động nghiên cứu khoa học nhằm cải thiện công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất và phát triển kinh doanh dịch vụ, thì truyền thống học thuật ở Việt Nam là học để làm quan, học để trị nước. Sự học ở phương Tây phục vụ cho sự phát triển còn sự học ở Việt Nam phục vụ cho sự duy trì trật tự xã hội ổn định. Mục tiêu khác nhau, nên nội dung, cách làm cũng khác nhau: từ hàng ngàn năm nay, giới sĩ phu người Việt chỉ được học sách thánh hiền và những lời huấn thị về việc gìn giữ giếng mối đạo đức xã hội, chứ không được học cách thử thách những giáo điều và sáng tạo ra những tri thức mới, ý tưởng mới, con đường mới. Nếu như ở phương Tây kể





thừa là nền tảng của sáng tạo thi ở Việt Nam, kế thừa phần lớn là lặp lại y nguyên. Không có gì đáng ngạc nhiên khi lối dạy nhồi nhét kiến thức, lối học vẹt, lối thi cử theo kiểu kiểm tra sự thuộc lòng vẫn còn rất phổ biến trong các trường đại học Việt Nam. Trong bối cảnh đó, cắt dán để làm bài tập, bài nghiên cứu mà không dẫn nguồn, được thực hiện một cách tự nhiên mà không phải ai cũng có ý thức như thế là phạm lỗi.

Ở Việt Nam chưa có thống kê về hiện tượng đạo văn hay các hình thức gian lận khoa học khác, nhưng chỉ riêng sự tồn tại của trang mạng [www.choluanvan.com](http://www.choluanvan.com) (Chợ luận văn) cũng đủ cho thấy cung cầu của thị trường này. Đằng sau vấn nạn này là cơ chế dùng người không dựa trên tài năng và thực học. Bằng cấp, học hàm, học vị thay vì là chứng nhận một kết quả học tập và một năng lực nhất định, đã trở thành vật trang trí nhằm che đậy sự thiếu hụt về học vấn thực sự. Tham nhũng trong học thuật đã nảy sinh

từ đó và kéo theo nhiều tệ nạn khác.

Việc xây dựng một nền văn hóa khoa học lành mạnh sẽ đòi hỏi những chính sách thỏa đáng, và kiên trì thực hiện chính sách ấy một cách nhất quán trong nhiều năm. Một số gợi ý chính sách có thể là: Đưa văn hóa khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học vào chương trình giáo dục tổng quát cho sinh viên năm thứ nhất. Chương trình này cần có hướng dẫn cụ thể các quy định về đạo đức nghiên cứu cũng như các chuẩn mực trong hoạt động khoa học.

Tổ chức và duy trì các sinh hoạt học thuật thường xuyên trong trường đại học ở mọi cấp độ và khuyến khích giảng viên, sinh viên tham gia. Những sinh hoạt này tạo ra môi trường để cọ xát và trao đổi ý tưởng, tập cho sinh viên quen với việc diễn đạt các quan điểm học thuật của mình, bảo vệ các luận điểm của mình cũng như đánh giá các ý tưởng của người khác một cách thỏa đáng.

Chấn chỉnh hệ thống công nhận học hàm giáo sư theo thông lệ quốc tế. Học vị, học hàm phải được xem là sự công nhận của giới chuyên môn dựa trên những thành tích chuyên môn, chứ không phải vật trang trí của những người không hoạt động trong cộng đồng học thuật. Tiêu chuẩn giáo sư cũng như lý lịch khoa học của các giáo sư phải được công khai trên trang mạng của trường đại học.

Cải thiện hệ thống tài trợ nghiên cứu theo nguyên tắc chỉ dựa trên phẩm chất chuyên môn và đánh giá kết quả hoạt động nghiên cứu dựa trên các tiêu chuẩn được cộng đồng khoa học quốc tế chấp nhận. Tăng cường các thành viên là học giả quốc tế trong các hội đồng xét phong giáo sư, hội đồng xét duyệt tài trợ nghiên cứu, hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ.